ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 351 /QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 24 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung/thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Tài nguyên nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 179/TTr-STNMT ngày 19 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung/thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Tài nguyên nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum *(Có Danh mục các thủ tục hành chính kèm theo).*

Điều 2. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện theo đúng quy định. Chỉ đạo thực hiện việc công khai

dữ liệu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính theo hướng dẫn tại Công văn số 143/UBND-TTHCC ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 và:

- Sửa đổi các thủ tục hành chính số: 13, 14, 15 khoản III mục A phụ lục kèm theo Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ngành Tài nguyên và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Thay thế thủ tục hành chính số 2 khoản I mục A; số 7 điểm I.1, số 1 điểm I.2 khoản I mục B danh mục kèm theo Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Sửa đổi thủ tục hành chính số 2 Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Tài nguyên nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Sửa đổi thủ tục hành chính số 1, bãi bỏ thủ tục hành chính số 2 phụ lục số 1 kèm theo Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC được sửa đổi; phê duyệt mới, sửa đổi, bãi bỏ quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi thủ tục hành chính số 1, 2, 3, 4, 7; thay thế thủ tục hành chính số 5, 6, 9 khoản II.1 danh mục kèm theo Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung của Ngành Tài nguyên và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh.

- Thay thế thủ tục hành chính số 1 mục A, số 1 mục B tại Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được đính chính *(tên thủ tục hành chính)* trong lĩnh vực Tài nguyên nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Sửa đổi thủ tục hành chính số 1 khoản I danh mục kèm theo Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về

việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung ngành Tài nguyên và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (t/h);
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP *(để b/cáo)*;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố *(để thực hiện)*;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Viễn Thông Kon Tum *(để phối hợp)*;
- Lưu: VT, TTHCC.LTLH

CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Tuấn

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG/ THAY THẾ; TTHC BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 351 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

I. Thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích
1	1.012500.H34	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	23 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
2	1.012501.H34	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	08 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
3	1.012502.H34	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	14 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
4	1.012503.H34	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.	x	x	x

5	1.012504.H34	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.	x	x	x
6	1.012505.H34	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	26 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x

II. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích
1	1.004232.000.00.00.H34	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000m^3/ngày đêm	45 ngày	Trung tâm Phục vụ HCC	Nghị quyết 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
2	1.004228.000.00.00.H34	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy	38 ngày	Trung tâm Phục vụ HCC	Nghị quyết 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày	x	x	x

		mô dưới 3.000 m^3/ngày đêm			HĐND tỉnh	16/5/2024 của Chính phủ.			
3	1.004223.000.00.00.H34	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m^3/ngày đêm	45 ngày	Trung tâm Phục vụ HCC	Nghị quyết 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
4	1.004211.000.00.00.H34	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m^3/ngày đêm	38 ngày	Trung tâm Phục vụ HCC	Nghị quyết 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
5	1.004122.000.00.00.H34	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	24 ngày	Trung tâm Phục vụ HCC	Nghị quyết 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
6	2.001738.000.00.00.H34	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	17 ngày	Trung tâm Phục vụ HCC	Nghị quyết 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
7	1.004253.000.00.00.H34	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	08 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
8	1.009669.	Tính tiền cấp quyền	26 ngày	Trung	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước	x	x	x

	000.00.00.H34	khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành		tâm Phục vụ HCC		năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.			
9	2.001770.000.00.00.H34	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	Theo thời gian giải quyết của hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước, trong đó: - 45 ngày (trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước) - 38 ngày (trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước)	Trung tâm Phục vụ HCC	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
10	1.004283.	Điều chỉnh tiền cấp	21 ngày	Trung	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước	x	x	x

	000.00.00.H34	quyền khai thác tài nguyên nước		tâm Phục vụ HCC		năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.			
11	1.011516.H34	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển	14 ngày	Trung tâm Phục vụ HCC	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x

III. Thủ tục hành chính thay thế

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
								Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích
III.1	**Cấp tỉnh**									
1	1.004179.000.00.00.H34	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thuỷ lợi có lưu lượng khai thác dưới 2 m^3/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m^3, hoặc lưu lượng	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024)	45 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị quyết 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x

		khai thác từ 2 m^3/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m^3, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m^3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m^3/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m^3/ngày đêm								
2	1.004167.000.00.00.H34	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thuỷ lợi có lưu	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	38 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị quyết 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x

		lượng khai thác dưới 2 m^3/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m^3, hoặc lưu lượng khai thác từ 2 m^3/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m^3, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m^3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m^3/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m^3/ngày đêm								
3	1.011518.H34	Trả lại giấy phép tài nguyên nước	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới	23 ngày	Trung tâm Phục	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023.	x	x	x

			đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước		vụ hành chính công		- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.			
4	1.000824.000.00.00.H34	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	17 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị quyết 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
5	2.001850.000.00.00.H34	Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện	49 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
6	1.001740.000.00.00.H34	Lấy ý kiến UBND cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên dòng chính lưu vực sông liên tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	56 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x

		nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước liên tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m^3/giây trở lên								
III.2	**Cấp huyện**									
1	1.001662.000.00.00.H34	Đăng ký khai thác nước dưới đất	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	14 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
2	1.001645.000.00.00.H34	Lấy ý kiến UBND cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên sông suối nội tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước nội tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)	42 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x

		m^3/giây trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000 m) có lưu lượng từ 12.000 m^3/ngày đêm trở lên.								

IV. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Mã số thủ tục hành chính	Lĩnh vực/tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	1.011517.H34	Đăng ký khai thác nước dưới đất	